

Khảo sát quan điểm của người Việt Nam về học trực tuyến và một số khuyến nghị

NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG*
ĐÀO HIẾU TRANG**
NGUYỄN NGUYỆT LINH***
TẠ HÀ HIẾU****

Tóm tắt

Bài viết tìm hiểu quan điểm của người Việt Nam đối với học trực tuyến và các vấn đề có liên quan. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù đã làm quen và sử dụng hình thức học trực tuyến trong 2 năm qua, nhưng quan điểm của người Việt Nam về hình thức học tập này còn nhiều khác biệt. Ý kiến của các đối tượng tham gia khảo sát về ý định tiếp tục duy trì hình thức học trực tuyến trong bối cảnh bình thường mới, có tỷ lệ tương đối cân bằng.

Từ khóa: học trực tuyến, MOOCs, LMS, ưu nhược điểm của học trực tuyến

Summary

The article aims to analyze Vietnamese people's views on e-learning and related issues. Research results indicate that although e-learning has been the selected method of education and training in the last two years, Vietnamese perceptions of this type of learning method are not the same. Moreover, there has been a reasonably equal division in the view of the respondents about whether e-learning should be continued in the new normal context.

Keywords: e-learning, MOOCs, LMS, advantages and disadvantages of e-learning

GIỚI THIỆU

Dựa vào tình hình thực tế cùng những bước đi của ngành Giáo dục, xu hướng học trực tuyến không còn là giải pháp nhất thời để đối phó với dịch Covid-19, mà nó đã trở thành giải pháp lâu dài góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, nhằm đa dạng hóa những phương thức truyền đạt và tiếp nhận kiến thức. Nhiều chương trình, dự án được Chính phủ và ngành Giáo dục triển khai nhằm phổ biến việc học trực tuyến, như: kho học liệu trực tuyến - nơi tham khảo về chuyên môn cho giáo viên, đang được Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng; chương trình “Sống và máy tính cho em”, kêu gọi sự đóng góp của cộng đồng giúp học sinh, sinh viên có thiết bị học trực tuyến...

Ngay cả khi học trực tuyến đã được phổ biến đến nhiều cấp độ người dùng khác nhau, nhưng ý định duy trì hình thức học tập này vẫn còn là một ẩn số. Có thể thấy, việc đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu về ý định duy trì hình thức học trực tuyến và những nhân tố ảnh hưởng đến nó là cần thiết và hữu ích đối với không chỉ người học, các cơ sở đào tạo, mà còn cả với các nhà phát triển hệ thống học trực tuyến.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết

Wang và cộng sự (2021) dự đoán mức độ hài lòng của người dùng, cũng như ý định tái sử dụng các khóa học trực tuyến mở (MOOCs) trong đại dịch Covid-19 thông qua phân tích mô hình Lý thuyết thống nhất về chấp nhận và sử dụng công nghệ (UTAUT) và các yếu tố chất lượng. Họ đã phân tích dữ liệu của 298 người dùng tại 3 trường đại học công lập ở Vũ Hán (Trung Quốc) đang tích cực sử dụng MOOCs. Kết quả nghiên cứu cho thấy, kỳ vọng nỗ lực và ảnh hưởng xã hội tác động trực tiếp đến ý định sử dụng lại các khóa học trực tuyến mở của người dùng, trong khi kỳ vọng hiệu quả và chất lượng khóa học được ghi nhận có ảnh hưởng tích cực đến ý định tái sử dụng các khóa học này thông qua sự hài lòng đối với MOOCs... Còn Nguyễn Lê Hoàng Thụy Tố Uyên và cộng sự (2021) đã áp dụng

* TS., Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân,
, *, ****, Viện Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Ngày nhận bài: 20/04/2022 ; Ngày phản biện: 10/5/2022; Ngày duyệt đăng: 22/5/2022

UTAUT để hình thành khung phân tích ảnh hưởng của các nhân tố tới quyết định học trực tuyến của sinh viên đại học trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Kết quả, sau khi phân tích định lượng bộ dữ liệu thu thập được từ 400 sinh viên cho thấy, 6 nhân tố bao gồm: (1) Lãnh đạo, quản lý toàn diện trong đào tạo trực tuyến; (2) Năng lực của giảng viên trong hoạt động dạy và học trực tuyến; (3) Cơ sở hạ tầng và công nghệ trong đào tạo trực tuyến; (4) Hỗ trợ đại học trong đào tạo trực tuyến; (5) Ảnh hưởng chính trị, xã hội trong đào tạo trực tuyến; (6) Ý thức cộng đồng về học tập có tác động tích cực đến lựa chọn học trực tuyến của học viên...

Mô hình nghiên cứu
Kế thừa và tham khảo những mô hình nghiên cứu về các yếu tố tác động đến ý định duy trì hình thức học trực tuyến, nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như Hình.

Phương pháp nghiên cứu
Nhóm nghiên cứu đã gửi câu hỏi khảo sát online tới các học sinh, sinh viên, những người đã đi làm và công ty có sử dụng học trực tuyến trong đào tạo, bồi dưỡng nhân viên từ tháng 9/2021 đến tháng 12/2021. Kết quả, 590 câu trả lời hợp lệ trong số 729 câu trả lời thu về được nhóm nghiên cứu đưa vào phân tích trên SPSS (*Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế*).

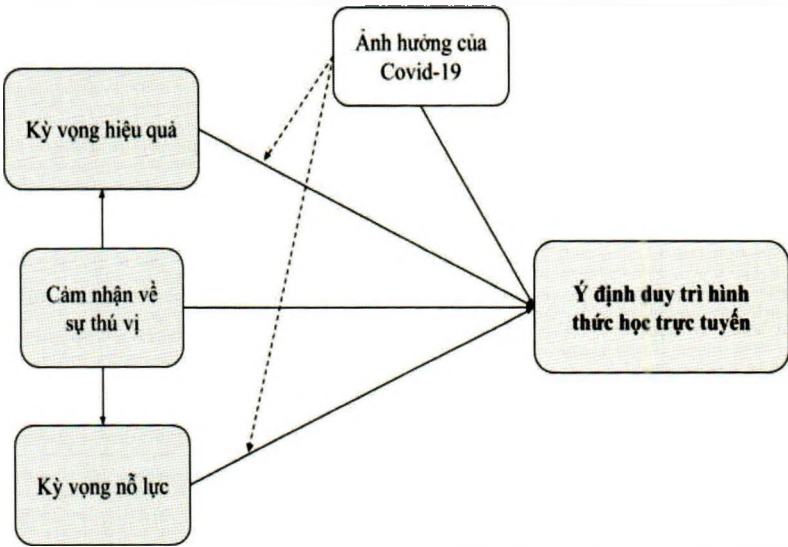
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Ưu, nhược điểm của học trực tuyến

Ưu điểm
Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 3 ưu điểm lớn được người dùng lựa chọn sau khi trải nghiệm hình thức học trực tuyến, gồm: Đảm bảo quy định phòng dịch; Tiết kiệm chi phí và Dễ sử dụng. Trong đó, có tới 360 người dùng (chiếm 61.02%) nhận thấy, ưu điểm lớn nhất khi tham gia hệ thống học trực tuyến là đảm bảo quy định phòng dịch; 130 người dùng (chiếm 22.03%) cho rằng, hình thức học tập này giúp tiết kiệm chi phí; 89 người dùng (chiếm 15.08%) có quan điểm học trực tuyến dễ sử dụng. Số người còn lại nghĩ rằng, các ưu điểm nổi bật khác, như: tiết kiệm thời gian đi lại, có thể xem lại bài giảng trên bản ghi trực tuyến...

Nhược điểm
Kết quả nghiên cứu còn cho thấy, học trực tuyến tồn tại một số nhược điểm như sau:

HÌNH: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất

(1) 48.14% người dùng cho rằng, nhược điểm lớn nhất của học trực tuyến là dễ xao nhãng. Khi ở nhà, các yếu tố ngoại cảnh, những tiếng ồn từ môi trường xung quanh có thể làm cho người học mất tập trung trong quá trình nghe giảng.

(2) Kết nối đường truyền không ổn định cũng là một nhược điểm đáng lưu tâm, với 22.2% lượt chọn. Khi học viên tại các trường học và cơ sở giáo dục học trực tuyến tại cùng một khoảng thời gian nhất định, việc tắc nghẽn đường truyền do có quá nhiều lượt truy cập thường xuyên xảy ra. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng bài giảng.

(3) Không có cơ hội được tương tác trực tiếp với giảng viên, với 18.98% lượt chọn. Điều này làm cho buổi học trở nên nhàm chán, không tạo được hứng thú xây dựng bài cho người học.

(4) 9.32% người tham gia nhận định khó tiếp thu là rào cản của việc học trực tuyến.

(5) 1.36% người dùng nêu lên những nhược điểm khác.

Quan điểm tương lai về học trực tuyến

Trả lời câu hỏi “Theo anh/chị, học trực tuyến có trở thành hình thức học tập chính trong tương lai không?”, trong số 590 câu trả lời, thì 55.08% ý kiến có thái độ lạc quan về khả năng học trực tuyến sẽ trở thành hình thức học tập chính trong tương lai; 44.92% người dùng có suy nghĩ ngược lại. Sự khác biệt giữa hai quan điểm này là không đáng kể, nên có thể đi tới kết luận rằng, vấn đề này đang còn ý kiến trái chiều.

Kết quả thống kê mô tả các biến quan sát

Công thức tính giá trị khoảng cách giữa các lựa chọn trả lời là:

$$\text{Giá trị khoảng cách} = \frac{\text{Giá trị lớn nhất} - \text{Giá trị nhỏ nhất}}{\text{Số lượng lựa chọn khi trả lời}} = \frac{5-1}{5} = 0.8$$

Theo đó, ý nghĩa của mỗi mức độ được thể hiện như sau:

- Từ 1.00 đến 1.80: Hoàn toàn không đồng ý/Rất không đồng ý;
- Từ 1.81 đến 2.60: Không đồng ý;

BẢNG 1: KẾT QUẢ THỐNG KÊ MÔ TẢ CHO BIẾN QUAN SÁT

Nhân tố	Biến quan sát		Giá trị TB	Độ lệch chuẩn
	Mã	Cụ thể		
Kỳ vọng hiệu quả	PE1	Tôi thấy hệ thống học trực tuyến khá hữu dụng với việc học tập của mình.	3.44	0.946
	PE2	Sử dụng hệ thống học trực tuyến giúp tôi hoàn thành các nhiệm vụ học tập nhanh hơn.	3.26	0.957
	PE3	Sử dụng hệ thống học trực tuyến giúp tôi tăng năng suất học tập.	2.97	0.997
Kỳ vọng nỗ lực	EE1	Tôi cảm thấy học tập với hệ thống học trực tuyến tương đối dễ dàng và dễ hiểu.	3.40	0.946
	EE2	Tôi thấy không quá khó khăn để sử dụng hệ thống học trực tuyến một cách thành thạo.	3.80	1.022
	EE3	Tôi thấy hệ thống học trực tuyến khá thân thiện với người sử dụng.	3.71	0.915
	EE4	Làm quen với việc sử dụng hệ thống học trực tuyến là tương đối dễ dàng với tôi.	3.86	0.988
Cảm nhận về sự thú vị	PEN1	Tôi cảm thấy việc sử dụng hệ thống học trực tuyến khá thú vị.	3.37	0.938
	PEN2	Trải nghiệm sử dụng hệ thống học trực tuyến khá thoải mái.	3.49	0.966
	PEN3	Tôi có nhiều niềm vui khi sử dụng hệ thống học trực tuyến.	3.22	0.982
Ảnh hưởng của Covid-19	IES1	Tôi suy nghĩ về đại dịch Covid-19 ngay cả khi không chủ đích như vậy.	3.52	0.962
	IES2	Tôi tránh để bản thân trở nên buồn bã mỗi khi nghĩ hoặc bị gợi nhớ về đại dịch Covid-19.	3.01	1.134
	IES3	Tôi cố gắng loại bỏ ký ức liên quan đại dịch Covid-19 khỏi trí nhớ của mình.	2.80	1.230
	IES4	Giấc ngủ của tôi bị ảnh hưởng bởi những hình ảnh và suy nghĩ về đại dịch Covid-19 luôn hiện lên trong đầu.	3.41	1.091
	IES5	Đại dịch Covid-19 nhiều lần đem lại những cảm xúc mạnh mẽ cho tôi.	2.67	1.235
	IES6	Đại dịch Covid-19 ám ảnh ngay cả trong những giấc mơ của tôi.	2.85	1.218
	IES7	Tôi cố tránh những gì gợi nhớ đến đại dịch Covid-19.	3.03	1.189
	IES8	Tôi trốn tránh bằng cách nghĩ rằng đại dịch Covid-19 chưa từng xảy ra hoặc không có thực.	2.61	1.264
	IES9	Tôi cố gắng để không đề cập đến đại dịch Covid-19.	2.83	1.284
	IES10	Những hình ảnh về đại dịch Covid-19 hiện lên trong đầu tôi.	3.10	1.126
	IES11	Những việc khác xảy ra xung quanh tôi khiến tôi không ngừng nghĩ về đại dịch Covid-19.	3.09	1.118
	IES12	Tôi nhận thức được rằng tôi có nhiều cảm xúc tiêu cực về đại dịch Covid-19, nhưng tôi chưa xử lý nó.	3.03	1.183
	IES13	Tôi cố gắng để không nghĩ về đại dịch Covid-19.	2.93	1.221
	IES14	Bất kỳ sự kiện nào có tính gợi nhớ cũng mang lại cho tôi cảm xúc về đại dịch Covid-19.	2.91	1.127
	IES15	Tôi không có nhiều cảm xúc với những vấn đề liên quan đến đại dịch Covid-19.	2.75	1.125
Ý định duy trì hình thức học trực tuyến	IN1	Tôi dự định sẽ tiếp tục sử dụng hệ thống học trực tuyến trong tương lai.	3.35	1.062
	IN2	Tôi mong muốn việc sử dụng hệ thống học trực tuyến của tôi sẽ tiếp tục trong tương lai.	3.17	1.093
	IN3	Tôi sẽ giới thiệu cho bạn bè sử dụng hệ thống học trực tuyến.	3.24	1.049

Nguồn: Kết quả phân tích trên SPSS của nhóm nghiên cứu

- Từ 2.61 đến 3.40: Trung lập/Bình thường/Không ý kiến;
- Từ 3.41 đến 4.20: Đồng ý;
- Từ 4.21 đến 5.00: Hoàn toàn đồng ý/Rất đồng ý.

Dựa trên bảng kết quả thống kê mô tả từ dữ liệu mà nhóm nghiên cứu thu thập được, hầu hết những người tham gia khảo sát đều đồng ý rằng, Kỳ vọng nỗ lực có ảnh hưởng đáng kể đến Ý định duy trì hình thức học trực tuyến (giá trị trung bình của 4 biến quan sát, gồm:

EE1, EE2, EE3, EE4 lần lượt là 3.40, 3.80, 3.71, 3.86 - đạt mức đồng ý). Trong khi đó, đa số các biến quan sát thuộc 3 nhân tố độc lập còn lại, gồm: Kỳ vọng hiệu quả; Cảm nhận về sự thú vị; Ảnh hưởng của Covid-19 (ngoại trừ bốn biến PE1, PEN2, IES1 và IES4) nằm trong khoảng từ 2.61 đến 3.40, thể hiện quan điểm trung lập của người tham gia khảo

sát với các thang đo mà nhóm tác giả đưa ra. Nghĩa là những biến này chưa thể hiện được rõ vai trò trong việc thúc đẩy Ý định duy trì hình thức học trực tuyến ở người dùng. Có thể thấy, độ lệch chuẩn trong Bảng 1 có giá trị tương đối nhỏ.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết luận

Việt Nam được đánh giá là bắt kịp nhanh xu hướng thế giới, bởi ở thời điểm năm 2010, khi học trực tuyến (E-Learning) bắt đầu trở thành một xu thế toàn cầu và lan tỏa ra nhiều quốc gia trên thế giới, thì ngay sau đó những doanh nghiệp trong nước đã có những bước đi khai phá đầu tiên khi cho ra mắt một loạt trang website học trực tuyến, như: Violet.vn, Hocmai.vn, Topica, Onluyen.vn... Đến nay, E-Learning đã trở thành một mô hình học tập thu hút lượng lớn người sử dụng, đặc biệt là tại các thành phố lớn, như: Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, với độ phủ đối tượng khá rộng, từ học sinh các cấp, sinh viên tới người đi làm. Hoạt động giáo dục trực tuyến tại Việt Nam cung cấp chủ yếu các nhóm dịch vụ là: các khóa học ngoại ngữ; các chương trình ôn thi/bài giảng kiến thức phổ thông (cấp 2, cấp 3) và khóa học kỹ năng. Nội dung các bài giảng E-Learning khá phong phú, được thiết kế tích hợp dưới nhiều hình thức thể hiện khác nhau, như: video, clip, hiệu ứng âm thanh, hình ảnh minh họa sinh động..., nhưng vẫn đảm bảo sự tương tác với giáo viên. Riêng với chương trình dành cho học sinh phổ thông các cấp, nhiều trang website học trực tuyến cung cấp hệ thống dữ liệu, với hàng nghìn bài giảng được thiết kế bám sát chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy vậy,

rất khó để tìm ra được thông tin thống kê chính thức về số lượng người học trên nền tảng trực tuyến tại Việt Nam trong những năm vừa qua, đặc biệt là 2 năm đại dịch mà nhóm tác giả kỳ vọng sẽ có sự gia tăng đột biến về số lượng người sử dụng nền tảng này...

Khuyến nghị

Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị cho các bên có liên quan, để nâng cao các tác động tích cực đến học trực tuyến, ý định duy trì học trực tuyến và giảm thiểu các tác động tiêu cực như sau:

Đối với cá nhân người học, việc chủ động trau dồi hiểu biết về các hình thức học trực tuyến là cần thiết. Người sử dụng công nghệ cũng cần mạnh dạn chia sẻ với các cơ sở tổ chức giáo dục những vấn đề mà bản thân gặp phải khi sử dụng hình thức học này, để nhận được những lời khuyên và sự trợ giúp hiệu quả, bởi việc học trực tuyến là bắt buộc trong tình cảnh dịch bệnh. Khi người dùng hiểu rõ hơn về cách thức sử dụng hình thức học trực tuyến, thì quá trình trải nghiệm sẽ thuận lợi hơn và sẵn sàng tiếp tục sử dụng hình thức này trong tương lai.

Đối với các cơ sở giáo dục tổ chức giảng dạy trực tuyến, cần nâng cao cơ sở vật chất, đảm bảo quá trình dạy không bị gián đoạn, để đem đến cho người sử dụng môi trường giáo dục trực tuyến chuyên nghiệp nhất. Bài giảng cần được chuẩn bị riêng để tạo thêm hứng thú cho người học, bởi việc học liên tục qua hình thức học trực tuyến, mà không có tương tác trực tiếp sẽ dễ gây nhàm chán cho người dùng. Việc tổ chức phổ biến cách thức và yêu cầu khi sử dụng hình thức học trực tuyến trước khi bắt đầu, cũng như giải quyết nhanh chóng những vấn đề mà học viên mắc phải trong quá trình sử dụng hình thức học tập này sẽ giúp đảm bảo hiệu suất công việc của họ, cũng giúp thúc đẩy ý định duy trì sử dụng môi trường học trực tuyến.

Đối với gia đình và xã hội, cần quan tâm đến những người xung quanh mình, nhất là khi dịch Covid-19 có những ảnh hưởng tiêu cực tới cuộc sống, một trong những điều đó là tác động rất lớn đến tâm lý của con người. Vì thế, giữ cho bản thân và gia đình một tâm lý tích cực, là vô cùng cần thiết khi tiếp xúc giữa người với người bị hạn chế và mọi hoạt động học tập đều thông qua internet. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Lê Hoàng Thụy Tố Quyên, Chung Tuyết Minh, Nguyễn Văn Đại, (2021). Nghiên cứu mô hình lựa chọn E-learning của sinh viên đại học tại TP. Hồ Chí Minh, *Tạp chí Kinh tế và Quản trị Kinh doanh*, 17(2), 51-65
2. Lê Nam Hải, Trần Yến Nhi (2021). Nghiên cứu sự hài lòng của người học đối với hình thức học tập trực tuyến (E-learning): Trường hợp sinh viên ngành kinh tế tại TP. Hồ Chí Minh, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 57(4), 232-244
3. Al-Adwan, A. S., Yaseen, H., Alsoud, A., Abousweilem, F., and Al-Rahmi, W. M. (2021). Novel extension of the UTAUT model to understand continued usage intention of learning management systems: the role of learning tradition, *Education and Information Technologies*, 1-27
4. Mohammadi, H. (2015). Investigating users' perspectives on e-learning: An integration of TAM and IS success model, *Computers in human behavior*, 45, 359-374